TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 29/5/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 70, đường TĐT, phường TNH, thành phố BG, tỉnh B G

+ *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐèQ, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, huyện Yên Thế năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh A thường xuyên đi làm ăn xa khong quan tâm tới vợ con và có quan hệ bất chính với người khác; cuộc sống hiện tại vợ chồng không hòa thuận vợ chồng đã ly thân được 5 tháng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh A

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 22/8/2015 hiện đang ở với chị, chị xin được nuôi con không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo anh Hoàng Văn A trình bày: Anh kết hôn cùng chị T năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu thỏa thuận và đi đến hôn nhân; trong quá trình chung sống do anh thường xuyên đi làm xa nên ít có điều kiện quan tâm vợ con trước đây anh có chơi cờ bạc nhưng hiện nay anh đã tu trí làm ăn. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 1/2019 đến nay, nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin về đoàn tụ để nuôi dậy con cái.

Vợ chồng có một con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 22/8/2015 hiện đang ở với chị T, sau khi ly hôn anh để cho chị T nuôi con vì anh thường xuyên đi làm ăn xa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Hoàng Văn A; giao con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 22/8/2015 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T kết hôn cùng anh Hoàng Văn A năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian sau đó xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh A thường xuyên đi làm ăn xa và có quan hệ bất chính với phụ nữ khác dẫn đến không quan tâm đến vợ con.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh A đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T anh A có một con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 22/8/2015 hiện đang ở với chị T. Tòa án thấy rằng hiện nay chị T làm kế toán thu nhập ổn định, cháu Anh ở với chị T từ nhỏ được học hành phát triển bình thường, mặt khác anh Ah An đồng ý để cho chị T nuôi con, nên để tránh sự sáo trộn không cần thiết cho trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Thùy A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Xét như vậy là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Hoàng Văn A.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 22/8/2015 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004304 ngày 22/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Phạm Hữu Luyện